

Số: *2115*/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *26* tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước
tỉnh Hà Giang năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020);

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 388/TTr-SNV ngày 20 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2016.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị theo nội dung Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / 1

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban dân vận Tỉnh ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH, SNV. *ks*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

**KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ GIANG NĂM 2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2225 /QĐ -UBND
ngày 26 /10/2015 của UBND tỉnh Hà Giang)*

Thực hiện nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP; Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng, cơ chế chính sách thông thoáng; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
2. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã thông suốt, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.
3. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới về phong cách, lề lối làm việc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; của cán bộ, công chức, trong thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh.
4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xóa bỏ thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai, minh bạch; đảm bảo các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân được gọn nhẹ, đơn giản, thuận tiện.
5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh. Triển khai thực hiện cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đào tạo cán bộ công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh quy định.
6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 và ISO 9001: 2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính.
7. Phấn đấu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

(PCI) tăng từ 5-bậc-trở-lên; duy trì và nâng cao chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Lấy kết quả công tác Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị làm cơ sở đánh giá công tác thi đua khen thưởng cuối năm; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc về công tác cải cách hành chính.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và kế hoạch của tỉnh. Định kỳ hàng quý Ban Chỉ đạo tổ chức họp giao ban công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá những kết quả đạt được và nêu ra những tồn tại, hạn chế để khắc phục, rút kinh nghiệm; đồng thời triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong quý tiếp theo.

b) Kiện toàn Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh theo hướng tích hợp nhiệm vụ để chỉ đạo tập trung và đồng bộ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ công chức, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính kịp thời, đúng quy định.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, thu hút sự tham gia tích cực của tổ chức, xã hội, các tầng lớp nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt trong việc tuyên truyền và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác cải cách hành chính nhà nước, bảo đảm tập trung, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

đ) Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác cải cách hành chính, tại các cơ quan, đơn vị nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

e) Gắn công tác cải cách hành chính với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường công khai minh bạch các thông tin quy hoạch, các quyết định và hoạt động của bộ máy Nhà nước các cấp; thực hiện nghiêm túc có nề nếp công tác đối thoại giữa các cơ quan Đảng, chính quyền với doanh nghiệp và nhân dân theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức về cải cách hành chính, bố trí nhân lực, kinh phí để thực hiện các kế hoạch công tác.

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước; duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo hệ thống TCVN ISO 9001: 2008 và ISO 9001: 2015 tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ sở.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý, phát hiện, những văn bản chồng chéo, bất hợp lý, hết hiệu lực để sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Xây dựng, cụ thể hóa các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân trong việc lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Xây dựng Quy chế phối hợp gắn kết quả Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị với công tác thi đua khen thưởng.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 1338/CT-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính ngay trong từng cơ quan, đơn vị.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát, rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính và các quy định liên quan không còn phù hợp theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ đảm bảo đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của tổ chức, cá nhân.

c) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực như: đầu tư, đất đai; xây dựng; xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; đăng ký kinh doanh; tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; thay đổi hộ tịch.

d) Công khai minh bạch các thủ tục hành chính, trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, phí, lệ phí, yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử và các hình thức công khai khác.

đ) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, nhằm nâng cao chất lượng các quy định hành chính, nâng cao vai trò cá nhân, tổ chức trong giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

e) Tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp, nhất là lĩnh vực y tế và giáo dục.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014; cấp huyện theo Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ chủ quản; sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Chính phủ. Rà soát, kiện toàn lại đội ngũ lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc tỉnh, huyện và cán bộ lãnh đạo thuộc Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý.

c) Đánh giá mô hình tổ chức, chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương.

d) Thực hiện có hiệu quả những quy định về phân cấp giữa Trung ương và địa phương, quy định về phân cấp của tỉnh trên các lĩnh vực; đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền cho cơ sở đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn đề bộ máy hành chính các cấp hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

đ) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận một cửa, thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương đặc biệt là quy trình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính; vị trí của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; diện tích làm việc, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

e) Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến các địa phương; Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành; xây dựng Đề án cơ cấu lại đội ngũ công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện theo vị trí việc làm gắn với thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm; cương quyết giảm những vị trí việc làm chồng chéo, không phù hợp.

b) Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tính chuyên nghiệp, năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức tạo bước chuyển biến tích cực

~~trong lề lối làm việc của từng cán bộ, công chức, viên chức với tinh thần phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.~~

c) Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là công tác đánh giá, nhận xét đối với cán bộ, công chức đảm bảo trung thực, khách quan, phản ánh đúng kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ. Xây dựng Quy chế quản lý sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Thực hiện tốt các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Thực hiện đúng quy định về chế độ tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức; thực hiện thi nâng ngạch, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp bằng hình thức thi trên máy tính.

e) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch cán bộ, công chức; theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm.

g) Thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh.

h) Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nhân lực và hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo Nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chế độ đãi ngộ, chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức thực hiện tốt các chính sách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp tài chính và ngân sách đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, kết quả và chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính các cơ quan hành chính nhà theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Thực hiện quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.

d) Đổi mới cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước thực hiện chính sách điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh; các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công; chú trọng và nâng cao chất lượng nội dung tin, bài trên Cổng TTĐT của tỉnh và Trang TTĐT các cơ quan, đơn vị.

c) Thống nhất sử dụng phần mềm quản trị văn phòng trong phạm vi toàn tỉnh, gắn với nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Ứng dụng chữ ký số vào việc giải quyết công việc tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

d) Thường xuyên cập nhật, công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên Mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính.

đ) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 và ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

e) Tiếp tục rà soát đầu tư nâng cấp trụ sở cơ quan hành chính nhà nước các cấp đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp đồng bộ, hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

~~III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)~~

IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và Nghị quyết số 169/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo nghị quyết số 169/2014/NQ- HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cơ quan Thường trực cải cách hành chính giao Sở Nội vụ lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị phù hợp với Kế hoạch chung của tỉnh. Chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương; báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng (*gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý*) và báo cáo năm (*gửi trước ngày 25 tháng 11*) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông




PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016


(Ban hành kèm theo Quyết định số: 445 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
1	2	3	4	5	6
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Quý I/2016
2	Xây dựng Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Quý I/2016
3	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính của tỉnh	Quý I/2016
4	Xây dựng Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính	Quý I/2016

STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
5	Triển khai tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định chỉ số CCHC tỉnh Hà Giang năm 2015	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo của UBND tỉnh tự đánh giá chỉ số CCHC tỉnh	Quý I/2016
6	Xây dựng Hướng dẫn thực hiện chấm điểm Chỉ số đánh giá cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Hướng dẫn thực hiện chấm điểm Chỉ số đánh giá cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Quý I/2016
7	Quyết định công bố chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố trên địa bàn tỉnh Hà giang	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định công bố chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố trên địa bàn tỉnh Hà giang	Quý II/2016
8	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh	Quý IV/2016
9	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế	Sở Nội vụ		Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính	Thường xuyên
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
10	Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh các văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực theo thẩm quyền	Sở Tư Pháp	Các sở, ban, ngành	Các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định	Thường xuyên
11	Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát VBQPPL năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát VBQPPL	Quý I/2016

STT		Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
12	Xây dựng Quyết định về chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016	Sở Tư Pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Quý I/2016
13	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL trên địa bàn tỉnh	Quý I/2016
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
14	Xây dựng Kế hoạch truyền thông về hoạt động, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động, kiểm soát thủ tục hành chính	Quý I/2016
15	Xây dựng Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính	Quý I/2016
16	Công khai, minh bạch bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị tại trụ sở cơ quan, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của đơn vị, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh	Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các bảng biểu công khai bộ TTHC tại trụ sở cơ quan, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của đơn vị, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh	Thường xuyên
17	Thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Văn bản hướng dẫn thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Quý IV/2016


STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
18	Thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công năm 2016	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản hướng dẫn thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Quý IV/2016
19	Thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2016	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn bản hướng dẫn thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Quý IV/2016
20	Tổng hợp phản ánh, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định thực hiện TTHC của các sở, ban ngành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết TTHC của cán bộ, công chức và của cơ quan hành chính nhà nước	Thường xuyên
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC					
21	Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Thường xuyên
22	Rà soát, vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định..	Các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Nội vụ	Quyết định của UBND huyện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện	Thường xuyên
23	Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo quy định của pháp luật	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Quyết định của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của đơn vị	Thường xuyên

STT	 Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
24	Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện tốt Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh về việc nâng cao tinh thần, trách nhiệm, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị về nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phong cách, lề lối làm việc của lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức	Thường xuyên
25	Thực hiện có hiệu quả những quy định về phân cấp giữa Trung ương và địa phương, triển khai thực hiện quy định về phân cấp của tỉnh trên các lĩnh vực cụ thể, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, gắn thẩm quyền tuyển dụng với thẩm quyền sử dụng.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện phân cấp và Quyết định của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý đối với cơ quan có thẩm quyền	Thực hiện trong năm
26	Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	BC tình hình và kết quả triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thường xuyên
27	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Đăng ký kinh doanh; thực hiện cơ chế liên thông lĩnh vực đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Đề án, Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh	Quý I-II/2016
28	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Đề án, Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai	Quý I/2016

STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
29	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Cấp giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Đề án, Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng	Quý II/2016
30	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Đề án, Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực Tư pháp	Quý I/2016
31	Tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Thường xuyên
V XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC					
32	Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, triển khai thực hiện hiệu quả đề án vị trí việc làm; đổi mới công tác đánh giá cán bộ công chức, viên chức trên cơ sở hiệu quả công việc	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh, Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện	Thực hiện trong năm
33	Nâng cao chất lượng thi tuyển công chức; thi nâng ngạch công chức; thực hiện ứng dụng công nghệ tin học vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh về thi tuyển công chức, thi nâng ngạch, thi tuyển lãnh đạo quản lý	Thực hiện trong năm

STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
34	Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo của công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Quyết định tuyển dụng của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm
35	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Quý IV/2016
36	Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo về nâng cao tinh thần trách nhiệm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện trong năm
37	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác công vụ, công chức và công tác tuyển dụng viên chức đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch kiểm tra và Quyết định thành lập đoàn kiểm tra	Quý I/2016
38	Triển khai ứng dụng đồng bộ sử dụng phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Hà Giang bằng phần mềm tin học	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh về ứng dụng đồng bộ sử dụng phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Hà Giang bằng phần mềm tin học	Quý I/2016
39	Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Quý I/2016

STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
40	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhiệm vụ công vụ đối với CCVC, chấn chỉnh kỷ cương, giờ làm việc, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tiếp tục quán triệt thực hiện Chỉ thị số 09 –CT/TU, ngày 08/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhiệm vụ công vụ đối với CCVC, chấn chỉnh kỷ cương, giờ làm việc, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu	Thực hiện trong năm
41	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của các cấp có thẩm quyền	Thực hiện trong năm
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
42	Nâng cao chất lượng thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005	Thực hiện trong năm
43	Đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, chất lượng dịch vụ công	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015	Thực hiện trong năm
44	Thực hiện cân đối ngân sách địa phương hợp lý, phân phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh về giao ngân sách nhà nước	Thực hiện trong năm

STT	 Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
VII	HIỆN ĐẠI NÊN HÀNH CHÍNH				
45	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước năm 2017	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh	Quý IV/2016
46	Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức hội nghị trực tuyến, đối thoại trực với tổ chức, cá nhân và Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật phục vụ hội nghị	Thường xuyên
47	Khai thác, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; cập nhật, truyền tải thông tin và cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến	Ban biên tập Cổng thông tin điện tử; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo đánh giá, khai thác vận hành cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Thường xuyên
48	Nâng cao cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức lên độ 3, 4	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các thủ tục hành chính được cung cấp trên hệ thống thông tin điện tử	Hàng quý
49	Nâng cao chất lượng áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Báo cáo kết quả thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015	Thường xuyên



STT	Nội dung	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
50	Mở rộng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Quyết định áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 ; Bản công bố hệ thống quản lý chất lượng do người đứng đầu cơ quan ban hành	Thường xuyên